

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 604/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Hồng Q - sinh năm: 1988.

ĐKHKTT và chỗ ở: phòng A, nhà B, tổ C, khu đô thị T, phường Y, quận C, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thu T – sinh năm: 1993.

ĐKHKTT và chỗ ở: phòng A, nhà B, tổ C, khu đô thị T, phường Y, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 22/11/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đặng Hồng Q và chị Nguyễn Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh Q và chị T có 02 con chung là cháu Đặng Tuấn M - sinh ngày: 05/12/2014 và cháu Đặng Thùy L - sinh ngày: 11/01/2017. Ly hôn, giao

cháu Đặng Tuấn M và cháu Đặng Thùy L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 2.500.000 đồng/1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị T cùng các thành viên gia đình chị T không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung: anh Q và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: anh Q và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: anh Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 19017 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường Y, quận C, Hà Nội, (số 132, Quyển số 01 năm 2014);
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương